

PHỤ LỤC 01

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh					
I. Trường hợp đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai					
1	1.005398	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai
2	2.001938	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (5) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
3	1.004238	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai
4	1.004227	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022</i> (6) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai
5	1.004221	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021		văn phòng đăng ký đất đai
6	1.004203	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai
7	1.004199	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai
8	1.004193	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 (6) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014		đăng ký đất đai
9	1.004177	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014	Đất đai	1) UBND cấp tỉnh (2) UBND cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai (4) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
10	1.011616	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (đối với nơi đã thành lập văn phòng đăng ký đất đai)	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 (6) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
11	2.000983	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (5) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai
12	1.002255	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai
13	2.000976	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	Đất đai	1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			(5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021		phòng đăng ký đất đai
14	1.002273	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (6) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (7) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (8) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014	Đất đai	1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
15	1.002993	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (đã thành lập)	CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021		(2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
16	2.000889	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTMMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. (11) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
17	1.001991	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014HT-BTNMT ngày 19/5/2014	Đất đai	(1) UBND cấp tỉnh (2) UBND cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai (4) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai
18	2.000880	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tổ cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022</i> (6) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (7) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (8) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (10) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (11) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (12) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp			
19	1.001134	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai
20	1.005194	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015	Đất đai	1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
21	1.001045	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
22	1.001009	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai
23	1.001990	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			(5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021		phòng đăng ký đất đai
24	1.004206	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
25	1.004217	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 (7) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
II. Trường hợp chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai					
1	1.000833	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023</i> (4) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (6) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017	Đất đai	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh
2	1.000813	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023</i> (4) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (5) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014	Đất đai	Văn phòng đăng quyền sử dụng đất cấp tỉnh
3	1.003895	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		theo quy định	(10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021		
4	1.003653	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (cấp tỉnh - trường hợp chưa thành lập VP đăng ký đất đai)	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (11) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) Sở Tài nguyên và Môi trường (2) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh
5	1.003078	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh
6	1.003069	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-	Đất đai	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giám diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021		
7	1.000818	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh
8	1.003036	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT-	Đất đai	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021		
9	1.003040	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường
10	1.003031	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014	Đất đai	(1) UBND cấp tỉnh (2) Sở Tài nguyên và Môi trường.
11	1.003022	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014	Đất đai	(1) UBND tỉnh (2) Sở Tài nguyên và Môi trường
12	1.003003	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014. (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017	Đất đai	UBND cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			(4) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (7) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. (8) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017		
13	1.002973	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (7) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. (8) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017	Đất đai	UBND cấp tỉnh
14	1.002962	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (6) Thông tư số 23/2014/TT-	Đất đai	UBND cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			BTNMT ngày 19/5/2014. (7) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015. (8) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 (9) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017		
15	1.002380	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014. (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014. (6) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014. (7) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015. (8) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 (9) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường
16	2.000946	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 76/2015/NĐ- CP ngày 10/9/2015 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (5) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (6) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (7) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 (8) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		<i>phải dự án phát triển nhà ở</i>			
17	1.002109	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014. (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023</i> (5) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014. (7) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014.	Đất đai	(1) Sở Tài nguyên và Môi trường (2) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh
18	1.002082	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức (trừ doanh nghiệp); thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014. (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014. (7) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014. (8) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 (9) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019. (10) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 (11) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) Sở Tài nguyên và Môi trường (2) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		dụng đất; đăng ký biên động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp			
19	1.002054	Đăng ký biên động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường
20	1.002033	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014. (3) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023</i> (4) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014. (5) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014. (6) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015. (7) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019. (8) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017	Đất đai	(1) Sở Tài nguyên và Môi trường (2) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh
21		Đăng ký chuyển mục đích sử dụng	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-	Đất đai	Văn phòng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	1.001980	đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021		đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh
22	1.003534	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) Sở Tài nguyên và Môi trường (2) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh
23	2.000407	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-	Đất đai	(1) Sở Tài nguyên và Môi trường (2) Văn phòng đăng ký

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			<p><i>CP ngày 03/4/2023</i></p> <p>(6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>(7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>(8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p>		quyền sử dụng đất cấp tỉnh
B. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện					
1	2.000348	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	<p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>(3) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i></p> <p>(4) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>(5) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017</p> <p>(6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p>	Đất đai	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện
2	1.002214	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	<p>(1) Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.</p> <p>(3) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i></p> <p>(4) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>(5) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.</p>	Đất đai	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện
3	1.003907	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng	<p>(1) Luật Đất đai năm 2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>(3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>(4) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i></p> <p>(5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p>	Đất đai	UBND cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	(6) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021		
4	2.000410	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) UBND cấp huyện (2) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện
5	1.003886	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 10/2023/NĐ-	Đất đai	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		với đất	<i>CP ngày 03/4/2023</i> (5) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021		huyện
6	1.003877	Đăng ký biên động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022</i> (5) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện
7	1.003855	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (5) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (6) Thông tư số 23/2014/TT-	Đất đai	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		đất liền kề	BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021		
8	1.003000	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 (6) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) Ủy ban nhân dân cấp huyện (2) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện
9	1.002989	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023 (4) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 (7) Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017	Đất đai	UBND cấp huyện
10	1.002978	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023	Đất đai	UBND cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			(4) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017		
11	1.002969	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014	Đất đai	UBND cấp huyện
12	1.002335	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cấp huyện	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017	Đất đai	Ủy ban nhân dân cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
13	1.002314	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (cấp huyện)	<p>1) Luật Đất đai năm 2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>(3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>(4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p> <p>(5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>(6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019</p> <p>(7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>(8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>(9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>(10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p>	Đất đai	UBND cấp huyện
14	1.002291	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất cấp huyện	<p>(1) Luật Đất đai năm 2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>(3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>(4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p> <p>(5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>(6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019</p> <p>(7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>(8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>(9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p>	Đất đai	Ủy ban nhân dân cấp huyện
15	1.002277	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	<p>(1) Luật Đất đai năm 2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>(3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>(4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p>	Đất đai	Ủy ban nhân dân cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			(5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (8) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (10) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015		
16	2.000955	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (8) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (9) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (10) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014	Đất đai	UBND cấp huyện
17	2.000379	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.	Đất đai	(1) UBND cấp huyện; (2) Văn phòng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		thuê đất trả tiền hàng năm	(3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. (4) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.		đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện
18	2.000365	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tổ cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (11) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) UBND cấp huyện (2) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện
19	1.000755	Đăng ký biến động đối với	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-	Đất đai	UBND cấp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (5) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021		huyện
20	1.003620	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (4) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	Đất đai	(1) UBND cấp huyện (2) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện
21	1.003595	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) <i>Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</i> (5) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014	Đất đai	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			(7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021		
22	1.003836	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) UBND cấp huyện; (2) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện
23	1.003572	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đón điền đổi thửa” (đồng loạt)	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Đất đai	(1) UBND cấp huyện
24	1.003013	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP	Đất đai	(1) UBND cấp huyện; (2) Văn phòng đăng ký quyền sử

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		hợp có nhu cầu	ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021		dụng đất cấp huyện

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện	Lĩnh vực
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.002972	Thẩm định, đánh giá điều kiện, năng lực của tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đất đai